

Số: 19/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp Cao đẳng nghề

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐTBXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc qui định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 317/2013/QĐ-CĐSPKT-HSSV ngày 10/11/2013 của trường Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển Cao đẳng nghề hệ chính quy 2013;

Căn cứ Quyết định số 02/2015/QĐ-ĐHSPKT-KT ngày 09/01/2015 của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển Cao đẳng nghề liên thông – liên kết Trung tâm DVVL Long An;

Căn cứ Quyết định số 61/2014/QĐ-ĐHSPKT-KT ngày 08/12/2014 của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển Cao đẳng nghề liên thông – liên kết trường TCN Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 59/2014/QĐ-ĐHSPKT-KT ngày 29/11/2014 của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển Cao đẳng nghề liên thông – liên kết trường TCN Kỹ thuật Hùng Vương;

Căn cứ Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh & Xã hội về việc ban hành Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong đào tạo nghề hệ chính quy;

Căn cứ kết quả học tập và kết quả thi tốt nghiệp của sinh viên khóa 38 Cao đẳng nghề và sinh viên khóa 36, 37 Cao đẳng nghề về thi lại tốt nghiệp cùng khóa 38 Cao đẳng nghề và khóa 39 CĐN liên thông liên kết Trung tâm DVVL Long An, trường TCN Trà Vinh, trường TCN Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương;

Căn cứ biên bản xét tốt nghiệp của Hội đồng thi tốt nghiệp Cao đẳng nghề, khóa 38 CĐN và khóa 39 CĐN liên thông họp ngày 11/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận **169** sinh viên (bao gồm **80** sinh viên khóa 38 CĐN, **10** sinh viên khóa 36, 37 CĐN, **79** sinh viên khóa 39 CĐN liên thông) tốt nghiệp **CAO ĐẲNG NGHỀ** có danh sách kèm theo, gồm các nghề đào tạo sau:

TT	Nghề	Sinh viên tốt nghiệp	Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình khá	Trung bình
1	Quản trị mạng máy tính	28	1	15	10	0	1
2	Quản trị cơ sở dữ liệu	2	0	0	0	2	0
3	Điện công nghiệp	53	0	9	32	13	0
4	Điện tử công nghiệp	12	0	5	7	0	0
5	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	16	0	8	7	1	0
6	Cắt gọt kim loại	12	0	4	4	4	0
7	Công nghệ ô tô	25	0	3	12	10	0
8	Kế toán doanh nghiệp	11	0	3	5	3	0
9	Chế biến thực phẩm	2	0	1	1	0	0
10	Thiết kế đồ họa	8	0	0	7	1	0
Tổng cộng		169	1	48	85	34	1

Điều 2. Trưởng các Phòng, Khoa liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Dạy nghề (để báo cáo);
- Sở LĐTBXH Vĩnh Long (để báo cáo);
- Như điều 2;
- Lưu: P.ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Lao Hùng Phi

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG NGHỀ NĂM 2016

(Kèm theo quyết định số: 19/QĐ-DHSPKTVL-DT ngày 12 tháng 3 năm 2016)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Nghề đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
I/. Khóa 38 CĐN (Thời gian đào tạo: Từ 10/2013 - 3/2016)							Số lượng: 80 sv		
1	13410004	Nguyễn Duy Trung Đan	Nam	06/7/1994	Vĩnh Long	Kinh	Quản trị mạng máy tính	Khá	
2	13410005	Đỗ Hoàng Đạt	Nam	19/6/1987	Vĩnh Long	Kinh	Quản trị mạng máy tính	Xuất sắc	
3	13410009	Nguyễn Huy Luân	Nam	27/5/1984	Tiền Giang	Kinh	Quản trị mạng máy tính	Giỏi	
4	13410014	Nguyễn Kim Thanh	Nữ	02/12/1993	Vĩnh Long	Kinh	Quản trị mạng máy tính	Trung bình	
5	13410015	Đào Thị Tuyết Nhung	Nữ	05/9/1992	Vĩnh Long	Kinh	Quản trị mạng máy tính	Khá	
6	13410021	Lê Trung	Nam	26/4/1990	Cửu Long	Kinh	Quản trị mạng máy tính	Giỏi	
7	13402002	Lê Hoàng Anh	Nam	20/9/1995	Vĩnh Long	Kinh	Điện công nghiệp	Trung bình khá	
8	13402005	Lê Đình Bảo	Nam	25/5/1994	Vĩnh Long	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
9	13402006	Trần Đức Cảnh	Nam	01/1/1994	Nam Định	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
10	13402007	Nguyễn Phương Điền	Nam	21/1/1987	Sóc Trăng	Kinh	Điện công nghiệp	Trung bình khá	
11	13402009	Nguyễn Văn Hậu	Nam	20/3/1995	Đồng Tháp	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
12	13402012	Đặng Hoàng Huy	Nam	14/10/1995	Vĩnh Long	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
13	13402013	Quách Hoàng Huy	Nam	15/7/1995	Vĩnh Long	Kinh	Điện công nghiệp	Trung bình khá	
14	13402014	Khưu Lý Hoàng Huy	Nam	22/7/1995	Vĩnh Long	Kinh	Điện công nghiệp	Trung bình khá	
15	13402015	Trần Đăng Khoa	Nam	11/9/1995	Vĩnh Long	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
16	13402018	Nguyễn Chí Linh	Nam	23/02/1995	Đồng Tháp	Kinh	Điện công nghiệp	Trung bình khá	
17	13402020	Lâm Hoàng Minh	Nam	15/12/1995	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Trung bình khá	
18	13402022	Nguyễn Trần Hoàng Phúc	Nam	01/6/1995	Vĩnh Long	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
19	13402024	Trương Trần Quốc Thái	Nam	19/7/1995	Đồng Tháp	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
20	13402027	Nguyễn Công Thành	Nam	25/02/1990	Cửu Long	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
21	13402028	Huỳnh Văn Thuận	Nam	03/01/1993	Vĩnh Long	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
22	13402029	Bùi Minh Thương	Nam	12/6/1995	Kiên Giang	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
23	13402033	Võ Huỳnh Trung Toàn	Nam	02/7/1991	Cửu Long	Kinh	Điện công nghiệp	Giỏi	
24	13402036	Ngô Đào Bảo Trí	Nam	01/4/1993	Vĩnh Long	Kinh	Điện công nghiệp	Trung bình khá	
25	13402037	Lê Thanh Trọng	Nam	05/3/1992	Tiền Giang	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
26	13402038	Nguyễn Văn Trung	Nam	14/3/1994	Vĩnh Long	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
27	13402040	Trần Hà Anh Tuấn	Nam	11/12/1991	Sóc Trăng	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
28	13402042	Lê Thành Vẹn	Nam	09/4/1995	Vĩnh Long	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
29	13402044	Nguyễn Tuấn Vũ	Nam	05/3/1990	Cửu Long	Kinh	Điện công nghiệp	Giỏi	

TT	Mã số SV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Nghề đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
30	13403004	Thái Hòa	Nam	04/4/1993	Vĩnh Long	Kinh	Điện tử công nghiệp	Khá	
31	13416002	Phan Văn Duy	Nam	1994	Trà Vinh	Kinh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Khá	
32	13416004	Cao Ngọc Hào	Nam	19/9/1989	Quảng Bình	Kinh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Khá	
33	13416005	Nguyễn Văn Hùng	Nam	07/7/1995	Hưng Yên	Kinh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Khá	
34	13416008	Nguyễn Văn Nguyễn	Nam	29/9/1992	Vĩnh Long	Kinh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Giỏi	
35	13416009	Võ Tấn Phát	Nam	30/01/1995	Vĩnh Long	Kinh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Khá	
36	13416012	Trần Minh Phương	Nam	15/01/1994	Trà Vinh	Kinh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Giỏi	
37	13416016	Lưu Công Tỉnh	Nam	18/5/1995	Vĩnh Long	Kinh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Giỏi	
38	13416018	Châu Vĩnh Trí	Nam	10/9/1994	Vĩnh Long	Kinh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Giỏi	
39	13416020	Nguyễn Hữu Truyền	Nam	21/8/1994	Vĩnh Long	Kinh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Giỏi	
40	13416021	Bùi Thanh Tuấn	Nam	16/10/1991	Vĩnh Long	Kinh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Khá	
41	13416022	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	12/12/1992	Vĩnh Long	Kinh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Trung bình khá	
42	13404002	Lê Văn Vũ Linh	Nam	25/7/1994	Bến Tre	Kinh	Cắt gọt kim loại	Khá	
43	13404004	Hồ Tấn Lợi	Nam	02/6/1995	Vĩnh Long	Kinh	Cắt gọt kim loại	Khá	
44	13404005	Nguyễn Hữu Nghĩa	Nam	01/5/1995	Vĩnh Long	Kinh	Cắt gọt kim loại	Trung bình khá	
45	13404006	Huỳnh Trí Nhân	Nam	10/8/1995	Đồng Tháp	Kinh	Cắt gọt kim loại	Giỏi	
46	13404013	Bùi Sĩ Tiến	Nam	15/11/1995	Vĩnh Long	Kinh	Cắt gọt kim loại	Giỏi	
47	13404014	Lê Khánh Triều	Nam	01/8/1986	Vĩnh Long	Kinh	Cắt gọt kim loại	Giỏi	
48	13404016	Nguyễn Hoàng Trọng	Nam	20/3/1995	Vĩnh Long	Kinh	Cắt gọt kim loại	Trung bình khá	
49	13404019	Trần Quang Vũ	Nam	16/10/1994	Vĩnh Long	Kinh	Cắt gọt kim loại	Trung bình khá	
50	13404020	Nguyễn Hoài Vũ	Nam	27/9/1991	Cầu Long	Kinh	Cắt gọt kim loại	Giỏi	
51	13405001	Lê Văn An	Nam	15/9/1995	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ ô tô	Trung bình khá	
52	13405004	Đào Tuấn Anh	Nam	26/10/1994	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ ô tô	Khá	
53	13405006	Vưu Khánh Duy	Nam	19/5/1994	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ ô tô	Khá	
54	13405008	Trần Văn Trí Hải	Nam	06/11/1994	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ ô tô	Khá	
55	13405021	Văn Châu Linh	Nam	23/02/1995	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ ô tô	Khá	
56	13405032	Lê Trọng Phúc	Nam	01/01/1992	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ ô tô	Trung bình khá	
57	13405037	Nguyễn Duy Tài	Nam	25/8/1995	Trà Vinh	Kinh	Công nghệ ô tô	Giỏi	
58	13405038	Nguyễn Thanh Tâm	Nam	12/10/1995	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ ô tô	Trung bình khá	
59	13405040	Trần Duy Tân	Nam	03/9/1995	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ ô tô	Khá	
60	13405043	Huỳnh Văn Thát	Nam	03/4/1994	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ ô tô	Giỏi	
61	13405045	Lê Văn Thông	Nam	10/8/1995	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ ô tô	Khá	

TT	Mã số SV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Nghề đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
62	13405047	Lê Minh Thuận	Nam	28/6/1993	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ ô tô	Khá	
63	13405049	Trần Minh Tiến	Nam	15/3/1993	Cầu Long	Kinh	Công nghệ ô tô	Khá	
64	13405057	Phan Văn Trung	Nam	14/11/1994	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ ô tô	Trung bình khá	
65	13405062	Quách Hoàng Tuấn	Nam	27/8/1995	Bến Tre	Kinh	Công nghệ ô tô	Khá	
66	13405064	Nguyễn Phương Tùng	Nam	21/01/1995	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ ô tô	Khá	
67	13405067	Trần Quang Vinh	Nam	09/11/1994	Sóc Trăng	Kinh	Công nghệ ô tô	Giỏi	
68	13406001	Nguyễn Thị Kim Ánh	Nữ	20/6/1994	Vĩnh Long	Kinh	Kế toán doanh nghiệp	Trung bình khá	
69	13406002	Huỳnh Thị Mỹ Chi	Nữ	20/9/1984	Cầu Long	Kinh	Kế toán doanh nghiệp	Trung bình khá	
70	13406003	Trần Thị Kim Duyên	Nữ	19/3/1995	Tiền Giang	Kinh	Kế toán doanh nghiệp	Khá	
71	13406004	Lư Ngọc Hải Dương	Nam	16/02/1992	Tiền Giang	Kinh	Kế toán doanh nghiệp	Trung bình khá	
72	13406005	Huỳnh Vinh Hiền	Nam	16/02/1993	Cần Thơ	Kinh	Kế toán doanh nghiệp	Khá	
73	13406006	Huỳnh Thị Huỳnh Như	Nữ	07/5/1995	Đồng Tháp	Kinh	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi	
74	13406007	Nguyễn Tuấn Sang	Nam	02/8/1994	Vĩnh Long	Kinh	Kế toán doanh nghiệp	Khá	
75	13406008	Hà Hoàng Sanh	Nam	21/7/1994	Vĩnh Long	Kinh	Kế toán doanh nghiệp	Khá	
76	13406010	Phạm Phương Thanh	Nữ	11/9/1995	Vĩnh Long	Kinh	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi	
77	13406012	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	02/10/1989	Cầu Long	Kinh	Kế toán doanh nghiệp	Khá	
78	13406013	Nguyễn Quốc Việt	Nam	10/6/1994	Vĩnh Long	Kinh	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi	
79	13415002	Cao Thành Hải	Nam	03/02/1995	Vĩnh Long	Kinh	Chế biến thực phẩm	Khá	
80	13415004	Nguyễn Thanh Liêm	Nam	15/5/1994	Vĩnh Long	Kinh	Chế biến thực phẩm	Giỏi	
IV. Khóa 37 CDN (Thời gian đào tạo: Từ 10/2012 - 4/2015)							Số lượng: 08 sv		
81	12401011	Lê Thanh Nguyễn	Nam	03/8/1992	Tiền Giang	Kinh	Quản trị cơ sở dữ liệu	Trung bình khá	
82	12401004	Nguyễn Thanh Khiết	Nam	21/12/1994	Vĩnh Long	Kinh	Quản trị cơ sở dữ liệu	Trung bình khá	
83	12402021	Nguyễn Hoàng Huy	Nam	10/7/1994	Vĩnh Long	Kinh	Điện công nghiệp	Trung bình khá	
84	12402022	Nguyễn Khắc Huy	Nam	11/01/1994	Vĩnh Long	Kinh	Điện công nghiệp	Trung bình khá	
85	12404022	Nguyễn Chí Trọng	Nam	22/10/1993	Vĩnh Long	Kinh	Cắt gọt kim loại	Khá	
86	12405056	Bùi Quang Tiến	Nam	11/5/1994	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ ô tô	Trung bình khá	
87	12405055	Lê Văn Tiến	Nam	28/5/1993	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ ô tô	Trung bình khá	
88	12405026	Phạm Trọng Nghĩa	Nam	01/12/1994	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ ô tô	Khá	
III. Khóa 36 CDN (Thời gian đào tạo: Từ 10/2011 - 4/2014)							Số lượng: 02 sv		
89	11422006	Bùi Trung Quốc	Nam	23/3/1993	Trà Vinh	Kinh	Cắt gọt kim loại	Khá	
90	11422013	Nguyễn Trung Tính	Nam	25/12/1992	Vĩnh Long	Kinh	Cắt gọt kim loại	Trung bình khá	

TT	Mã số SV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Nghề đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
IV/. Khóa 39 CDN LT - Liên kết Trung tâm DVVL Long An									
(Thời gian đào tạo: Từ 01/2015 - 3/2016)						Số lượng: 23 sv			
91	15926025	Phạm Tuấn Anh	Nam	30/01/1985	Long An	Kinh	Điện công nghiệp	Giỏi	
92	15926026	Ôn Hải Âu	Nam	03/10/1991	An Giang	Kinh	Điện công nghiệp	Giỏi	
93	15926027	Trần Trọng Cần	Nam	28/8/1982	Long An	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
94	15926028	Nguyễn Quốc Duy	Nam	10/4/1994	Long An	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
95	15926030	Nguyễn Ngọc Lâm	Nam	16/02/1990	Long An	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
96	15926032	Phùng Văn Lý	Nam	20/10/1984	Long An	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
97	15926035	Cao Thành Nhân	Nam	14/12/1994	Long An	Kinh	Điện công nghiệp	Giỏi	
98	15926038	Tô Đình Tấn Phát	Nam	05/01/1988	Tp.Hồ Chí Minh	Kinh	Điện công nghiệp	Giỏi	
99	15926039	Phạm Tiến Phát	Nam	30/7/1996	Long An	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
100	15926040	Đinh Hồng Sơn	Nam	05/11/1980	Ninh Bình	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
101	15926046	Trần Đình Thức	Nam	19/02/1984	Long An	Kinh	Điện công nghiệp	Giỏi	
102	15931019	Đặng Thế Bằng	Nam	09/01/1987	Long An	Kinh	Quản trị mạng máy tính	Khá	
103	15931023	Phạm Thị Tô Nguyễn	Nữ	08/11/1985	Long An	Kinh	Quản trị mạng máy tính	Khá	
104	15931024	Nguyễn Văn Phúc	Nam	19/4/1989	Long An	Kinh	Quản trị mạng máy tính	Giỏi	
105	15931025	Lê Văn Tài	Nam	15/10/1983	Long An	Kinh	Quản trị mạng máy tính	Khá	
106	15931026	Hồ Trung Thiện	Nam	23/4/1992	Long An	Kinh	Quản trị mạng máy tính	Giỏi	
107	15931028	Võ Thị Thanh Thủy	Nữ	03/8/1998	Long An	Kinh	Quản trị mạng máy tính	Giỏi	
108	15931029	Trần Nam Trung	Nam	12/11/1983	Long An	Kinh	Quản trị mạng máy tính	Giỏi	
109	15931031	Đoàn Hoàng Vũ	Nam	10/12/1986	Long An	Kinh	Quản trị mạng máy tính	Khá	
110	15931032	Huỳnh Phương Đại	Nam	27/4/1990	Tiền Giang	Kinh	Quản trị mạng máy tính	Trung bình khá	
111	15931033	Võ Đăng Quang	Nam	01/6/1990	Long An	Kinh	Quản trị mạng máy tính	Khá	
112	15931035	Trương Hoàng Thành	Nam	11/9/1990	Long An	Kinh	Quản trị mạng máy tính	Trung bình khá	
113	15931036	Đổng Thị Hải Vân	Nữ	17/3/1987	Long An	Kinh	Quản trị mạng máy tính	Trung bình khá	
V/. Khóa 39 CDN LT - Liên kết Trường TCN Trà Vinh						Số lượng: 17 sv			
(Thời gian đào tạo: Từ 12/2014 - 3/2016)									
114	14926001	Trần Quốc Anh	Nam	1994	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
115	14926008	Trần Minh Đức	Nam	07/4/1992	Trà Vinh	Khmer	Điện công nghiệp	Khá	
116	14926011	Lê Văn Hồ	Nam	01/01/1990	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
117	14926012	Võ Minh Khương	Nam	25/01/1994	Cà Mau	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
118	14926013	Phan Văn Khương	Nam	10/02/1987	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	

TT	Mã số SV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Nghề đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
119	14926014	Phạm Dương Luân	Nam	01/11/1992	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
120	14926015	Tà Công Phận	Nam	13/10/1992	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
121	14926016	Đỗ Hoài Phương	Nam	13/10/1993	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
122	14926021	Nguyễn Văn Sinh	Nam	20/7/1989	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Giỏi	
123	14926022	Huỳnh Minh Thắng	Nam	25/10/1990	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Giỏi	
124	14926024	Kim Vi Bôi	Nam	04/5/1980	Trà Vinh	Khmer	Điện công nghiệp	Giỏi	
125	14926025	Bùi Thanh Khang	Nam	01/01/1990	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
126	14926026	Nguyễn Văn Vũ Linh	Nam	10/10/1993	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
127	14926027	Tôn Hoài Thúc	Nam	27/4/1988	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Giỏi	
128	14926028	Tiều Tấn Trạng	Nam	17/5/1982	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
129	14926029	Bùi Gia Tú	Nam	01/03/1992	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Trung bình khá	
130	14926030	Tiều Quốc Vinh	Nam	29/5/1992	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	

VI. Khóa 39 CDN LT - Liên kết Trường TCN KTCN Hùng Vương
(Thời gian đào tạo: Từ 12/2014 - 3/2016)

Số lượng: 39 sv

131	14920002	Nguyễn Thanh Dự	Nam	25/02/1970	Sông Bé	Kinh	Công nghệ ô tô	Trung bình khá	
132	14920003	Tăng Như Đông	Nam	08/5/1966	Vĩnh Phú	Kinh	Công nghệ ô tô	Trung bình khá	
133	14920004	Trần Quang Huy	Nam	23/9/1962	Nam Định	Kinh	Công nghệ ô tô	Trung bình khá	
134	14920005	Nguyễn Viết Điều Khắc	Nam	01/01/1993	Đắc Nông	Kinh	Công nghệ ô tô	Khá	
135	14920011	Trần Mạnh Tường	Nam	07/11/1994	Đăk Lăk	Kinh	Công nghệ ô tô	Trung bình khá	
136	14925002	Mai Văn Cường	Nam	10/9/1989	Tp.Hồ Chí Minh	Kinh	Điện tử công nghiệp	Khá	
137	14925003	Huỳnh Quảng Đạt	Nam	28/9/1993	Tp.Hồ Chí Minh	Hoa	Điện tử công nghiệp	Khá	
138	14925004	Tăng Quốc Dũng	Nam	11/9/1994	Tp.Hồ Chí Minh	Hoa	Điện tử công nghiệp	Giỏi	
139	14925009	Huỳnh Trung Nghĩa	Nam	21/10/1994	Long An	Kinh	Điện tử công nghiệp	Giỏi	
140	14925011	Ngô Thanh Tâm	Nam	23/11/1987	Tp.Hồ Chí Minh	Kinh	Điện tử công nghiệp	Giỏi	
141	14925012	Nguyễn Minh Tâm	Nam	24/8/1988	Tây Ninh	Kinh	Điện tử công nghiệp	Khá	
142	14925013	Võ Chí Thanh	Nam	02/02/1991	Gia Lai	Kinh	Điện tử công nghiệp	Giỏi	
143	14925014	Nguyễn Đình Tú	Nam	27/8/1989	Tp.Hồ Chí Minh	Kinh	Điện tử công nghiệp	Khá	
144	14925015	Nguyễn Xuân Việt	Nam	02/5/1994	Hà Tĩnh	Kinh	Điện tử công nghiệp	Khá	
145	14925016	Nguyễn Quang Trung	Nam	05/9/1993	Đồng Nai	Kinh	Điện tử công nghiệp	Giỏi	
146	14925017	Lê Ngọc Sơn	Nam	04/3/1994	Thanh Hóa	Kinh	Điện tử công nghiệp	Khá	
147	14927001	Trần Khắc Dũng	Nam	25/6/1993	Đồng Nai	Kinh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Giỏi	
148	14927002	Nguyễn Huy Hà	Nam	26/01/1994	Vĩnh Phú	Kinh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Giỏi	

TT	Mã số SV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Nghề đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
149	14927004	Sân Triều Minh	Nam	20/10/1994	Lâm Đồng	Hoa	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Giỏi	
150	14927005	Nguyễn Hoàng Nhân	Nam	31/10/1994	Tiền Giang	Kinh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Khá	
151	14927009	Lê Minh Toàn	Nam	03/6/1993	Bình Phước	Kinh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Khá	
152	14931005	Ismael	Nam	28/5/1994	Tp.Hồ Chí Minh	Chăm	Quản trị mạng máy tính	Giỏi	
153	14931007	Bao Hiến Kiệt	Nam	28/12/1993	Tp.Hồ Chí Minh	Hoa	Quản trị mạng máy tính	Giỏi	
154	14931008	Hình Ích Long	Nam	26/7/1989	Tp.Hồ Chí Minh	Hoa	Quản trị mạng máy tính	Giỏi	
155	14931010	Hà Trương Thiên Như	Nữ	05/7/1990	Tp.Hồ Chí Minh	Kinh	Quản trị mạng máy tính	Giỏi	
156	14931012	Lương Đình Thắng	Nam	23/01/1993	Tp.Hồ Chí Minh	Hoa	Quản trị mạng máy tính	Giỏi	
157	14931014	Tô Huỳnh Thiên Trục	Nam	12/8/1992	Tp.Hồ Chí Minh	Kinh	Quản trị mạng máy tính	Giỏi	
158	14931015	Lương Hoàng Anh Tuấn	Nam	10/02/1991	Malaysia	Kinh	Quản trị mạng máy tính	Khá	
159	14931016	Diệc Minh Tuấn	Nam	05/6/1994	Tp.Hồ Chí Minh	Hoa	Quản trị mạng máy tính	Khá	
160	14931017	Lư Hán Uy	Nam	20/6/1991	Tp.Hồ Chí Minh	Hoa	Quản trị mạng máy tính	Giỏi	
161	14931019	Mành Duy Khánh	Nam	10/10/1989	Tp.Hồ Chí Minh	Kinh	Quản trị mạng máy tính	Giỏi	
162	14935001	Quách Gia Phú	Nam	26/02/1994	Tp.Hồ Chí Minh	Hoa	Thiết kế đồ họa	Khá	
163	14935003	Phạm Nguyễn Minh Tài	Nam	13/10/1994	Tp.Hồ Chí Minh	Kinh	Thiết kế đồ họa	Khá	
164	14935004	Vương Kim Thành	Nam	31/10/1994	Tp.Hồ Chí Minh	Hoa	Thiết kế đồ họa	Khá	
165	14935005	Huỳnh Trần Phương Thảo	Nữ	01/5/1994	Long An	Kinh	Thiết kế đồ họa	Khá	
166	14935007	Nguyễn Hữu Tinh	Nam	20/6/1992	Tp.Hồ Chí Minh	Kinh	Thiết kế đồ họa	Khá	
167	14935008	Văn Thế Tùng	Nam	18/5/1993	Tp.Hồ Chí Minh	Hoa	Thiết kế đồ họa	Khá	
168	14935009	Lê Đại Thắng	Nam	24/01/1992	Tp.Hồ Chí Minh	Kinh	Thiết kế đồ họa	Trung bình khá	
169	14935011	Phạm Thị Ngọc Hào	Nữ	09/7/1993	Tp.Hồ Chí Minh	Kinh	Thiết kế đồ họa	Khá	

HIỆU TRƯỞNG



TS. Đào Hoàng Phi

Số: 44/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 17 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp Cao đẳng nghề

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐTBXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc qui định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 3256/2013/QĐ-CĐSPKT-HSSV ngày 10/8/2013 của trường Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc công nhận thí sinh trúng tuyển Cao đẳng nghề hệ chính quy năm 2013, liên kết với Trường TCN Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh & Xã hội về việc ban hành Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong đào tạo nghề hệ chính quy;

Căn cứ kết quả học tập và kết quả thi tốt nghiệp của sinh viên khóa 38 Cao đẳng nghề, liên kết Trường CDN Trà Vinh;

Căn cứ biên bản họp xét tốt nghiệp của Hội đồng thi tốt nghiệp Cao đẳng nghề khóa 38 CDN, liên kết Trường CDN Trà Vinh, họp ngày 08/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận 27 sinh viên khóa 38 CDN, liên kết với Trường CDN Trà Vinh tốt nghiệp **CAO ĐẲNG NGHỀ** có danh sách kèm theo, gồm nghề đào tạo sau:

TT	Nghề	Sinh viên tốt nghiệp	Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình khá	Trung bình
1	Điện công nghiệp	27	0	3	20	4	0
Tổng cộng		27	0	3	20	4	0

Điều 2. Trưởng các Phòng, Khoa liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Dạy nghề (để báo cáo);
- Sở LĐTBXH Vĩnh Long (để báo cáo);
- Như điều 2;
- Lưu: P.ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lao Hùng Phi

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG NGHỀ NĂM 2016

Thời gian đào tạo: Từ 09/2013 - 06/2016

(Kèm theo quyết định số: 44/QĐ-DHSPKTVL-DT ngày 17 tháng 6 năm 2016)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Nghề đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	13402001	Lê Thái Bảo	Nam	17/5/1993	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Trung Bình khá	
2	13402002	Hà Sơn Bình	Nam	01/7/1988	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Giỏi	
3	13402004	Nguyễn Văn Can	Nam	10/8/1992	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
4	13402006	Lê Thanh Dân	Nam	15/12/1994	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
5	13402007	Lê Trần Anh Duy	Nam	20/4/1992	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
6	13402008	Thạch Hải	Nam	07/5/1995	Trà Vinh	Khmer	Điện công nghiệp	Khá	
7	13402009	Thạch Ngọc Hạnh	Nam	09/5/1987	Trà Vinh	Khmer	Điện công nghiệp	Khá	
8	13402010	Trương Vũ Hào	Nam	27/12/1994	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
9	13402014	Phan Tuấn Kiệt	Nam	1994	Bình Phước	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
10	13402018	Thạch Thanh Nguyên	Nam	19/02/1994	Trà Vinh	Khmer	Điện công nghiệp	Khá	
11	13402020	Tăng Văn Nhanh	Nam	28/10/1995	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
12	13402021	Trần Thanh Phi	Nam	1993	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Giỏi	
13	13402023	Nguyễn Diễm Phúc	Nam	19/3/1995	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
14	13402025	Huỳnh Vĩnh Quang	Nam	1992	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
15	13402027	Trần Văn Tài	Nam	08/12/1992	Vĩnh Long	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
16	13402028	Võ Thiện Tâm	Nam	15/7/1995	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Trung Bình khá	



TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Nghề đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
17	13402029	Đặng Văn Minh Tân	Nam	18/5/1994	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
18	13402030	Long Phát Thái	Nam	15/6/1995	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
19	13402031	Trương Nhật Thái	Nam	20/8/1995	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Trung Bình khá	
20	13402032	Nguyễn Châu Thanh	Nam	22/3/1993	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
21	13402033	Trần Thanh Thanh	Nam	06/5/1995	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Trung Bình khá	
22	13402038	Ngô Tấn Tới	Nam	12/7/1994	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
23	13402039	Kim Chane Tra	Nam	1994	Trà Vinh	Khmer	Điện công nghiệp	Khá	
24	13402040	Đặng Vũ Trần	Nam	01/01/1995	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
25	13402041	Lê Trung	Nam	20/11/1993	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
26	13402043	Nguyễn Huỳnh Phương Uyên	Nữ	18/12/1992	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Khá	
27	13402045	Hoàng Lê Vũ	Nam	26/6/1987	Trà Vinh	Kinh	Điện công nghiệp	Giỏi	

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đào Xuân Phú

